

Bình-nguyên Lộc
Nhà văn của tâm lý đời sống hàng ngày

Cao Huy Khanh

Từ những truyện ngắn đầu tay (Nhốt gió, Ký thác 1959) qua đến loại truyện dài mà cực điểm thành công là Đò Dọc bên những Gieo Gió Gặt Bão 1959, Quán Tai Heo 1960, Nhện Chờ Mối Ai 1962, Hoa Hậu Bồ Đào 1963... ý hướng sáng tác cốt yếu của Bình-nguyên Lộc vẫn là một ý hướng thuần nhất: phân tích tâm lý. Nhưng đây là một thứ tâm lý rất bình dân, rất thực tế vì đó là tâm lý thường tình của đám dân dã thuộc giới trung lưu khi phải đối đầu với thực tế. Thật vậy, những vấn đề phức tạp mà cái thực tế của nếp sống văn minh vật chất của xã hội mới (xuất hiện tại miền Nam từ sau đệ nhị Thế chiến) đặt ra cho những cá nhân/nhân vật buộc họ phải giải quyết, đó là đề tài tâm lý căn bản của Bình-nguyên Lộc: sự cám dỗ của đời sống vật chất thành thị khiến con người dễ hư hỏng hay biến tính từ trong phạm vi sinh hoạt gia đình (Gieo Gió Gặt Bão, Ái Ân Thâu Ngắn Cho Dài Tiếc Thương) ra đến ngoài xã hội (Nhện Chờ Mối Ai, Nửa Đêm Trảng Súp, Hoa Hậu Bồ Đào).

Đặc biệt nhất là đề tài đó lại hướng về mọi đối tượng chọn lọc: giới dân quê mùa vừa từ quê lên tỉnh bắt đầu gia nhập nếp sống thành thị mới (tập trung tại đô thành hay ở các thành thị miền Đông Nam phần¹). Từ đó tiểu thuyết Bình-nguyên Lộc mang một sắc thái tâm lý khá kỳ quặc bởi sự pha trộn giữa (cá tính tâm lý) thành thị và thôn quê khiến nhân vật của ông vừa hồn nhiên vừa thực tế, vừa bình dân vừa gian ngoa. Như cái tình trạng bất thích ứng của người thành thị sống ở thôn quê (Đò Dọc) hay ngược lại là cái tình trạng tâm lý bất thích ứng của người dân quê sống ở thành thị (NhChMA, HHBĐ...). Cho nên điều rất dễ thấy là hầu hết các nhân vật tiểu thuyết của Bình-nguyên Lộc đều có chung một phong thái một cá tính: nửa quê nửa tỉnh.

Những đề tài tâm lý bình dân và thực tế kể trên được Bình-nguyên Lộc khai thác bằng một kỹ thuật phân tích tỉ mỉ. Kỹ thuật này chú trọng đào sâu các chi tiết biến chuyển về tâm lý thật nhỏ nhất trong nếp cảm nghĩ của mỗi người, chẳng hạn: "*Long muốn nói là sợ Quá biết chàng nói thật. Nhưng chàng chợt thấy lời ấy sẽ làm khổ Quá không biết đến đâu, cho nên chàng không dám nói ra. Sự im lặng của chàng lại khiến Quá nghĩ anh chàng sợ lời sự giả-dối ra./Ngộ nhận ấy đã giúp Quá yên lòng, và cứ đi sâu mãi trên nẻo đường hiểu lầm của cô./Long không có can-đảm làm mích lòng con gái, mặc dầu cái mất lòng ấy chỉ nhỏ thôi. Như vậy ngày kia chàng sẽ phạm phải mích lòng to./Chàng biết thế mà vẫn không dám chấm dứt tình trạng không phân minh ấy, mà mỗi lần có chuyện úp mở là chàng hồi-hận đến hai ba hôm"* (ĐD, tb 1973, 195)+ "*Liên nghe qua thì biết Sang này giờ vẫn còn ngồi đó đợi Ngọc về mới cời giầy. Ngọc tưởng hẳn cũng chỉ mới về trước đây một phút thôi. Không lý gì mà Ngọc nói đến giày vó khi Sang đang làm công việc khác./Liên hồi hộp quá. Chỉ phải phát ra có một cử chỉ nhỏ là ném gói kẹo vào cũ đồ ăn, vào giờ đi chợ thế là phi tang. Vậy mà nàng làm không được như là gói kẹo nặng quá, chân của nàng cũng nặng như bị trông dưới đất, khó bước đi vô cùng. / Rốt cuộc nàng cũng xóa được dấu vết của tội lỗi (?)*

¹ Khác với Sơn Nam vốn có bối cảnh và nhân vật hoàn toàn thuộc về các vùng nông thôn miền Tây Nam phần.

nhưng vẫn không hết hồi hộp." (NhChMA, cuốn 2, 18). Mặc dầu áp dụng sự phân tích tâm lý ở đây nhưng không vì thế mà nghệ thuật tâm lý của Bình-nguyên Lộc trở thành sâu sắc bởi vì thực sự cái chủ trương phân tích tâm lý đó không được đặt trên một căn bản lý thuyết nào vững chắc và mới lạ.

Đó chỉ là một căn bản tâm lý thông thường. Ấy, chính là cái nề nếp (sinh hoạt) tâm lý hàng ngày của con người trong đời sống: quanh quẩn những chuyện vụn vặt không đâu, nghĩ lui nghĩ tới những điều lẩn quẩn (những vụ giựt chồng, mất vợ, ngoại tình, lườm gạt, kiếm cơm, vay nợ, sinh con đẻ cái...). Thành ra cuối cùng trở thành một thứ tâm lý tạp nhạp tủa mùn, đôi khi còn nhuộm cái vẻ lý luận không đi tới đâu mà cũng chẳng có ý nghĩa nào đặc sắc: *"Thật là cố lý, nhưng yêu thì không thể lịch sự được. Kẻ yêu luôn luôn điên gàn và nhất là không biết điều. Tránh được những cái tệ đó là yêu ít, yêu có chừng mực rồi vậy."* Cho nên không phải là một điều tình cờ khi đa số các nhân vật chính trong tiểu thuyết Bình-nguyên Lộc đều thuộc phái nữ mà điển hình nhất là cái cảnh âm thịnh dương suy trong *Đò Dọc*; và ngay các nhân vật nam cũng nhiễm luôn cái tâm lý đàn bà tính đó không kém.

Tâm lý bình dân và thực tế, đó mới chính là cái bản sắc văn chương của riêng Bình-nguyên Lộc tìm thấy trong hầu hết các tác phẩm của ông, ngay cả đối với một vài truyện ngắn mang ý hướng và sắc thái khác hẳn, Những truyện ngắn này dễ khiến người ta ngộ nhận về khuynh hướng sáng tác cốt yếu của ông đặc biệt là truyện *Rừng Mắm*, trong *Ký Thác*. Thật ra truyện *Rừng Mắm* chỉ là một trường hợp hiếm hoi trong toàn thể sự nghiệp sáng tác của Bình-nguyên Lộc trong đó màu sắc phong tục đồng quê miền Nam nổi bật một cách đặc biệt. Nhưng đồng thời một vài truyện ngắn nói đó vẫn nằm trong dòng văn tâm lý bình dân bởi chủ đích phân tích tâm lý thường nhật cũng như bởi ý nghĩa luân lý lành mạnh lạc quan vẫn còn được Bình-nguyên Lộc giữ lại nơi đây: đó là trường hợp những truyện *Không Trốn Nữa* trong *Nhốt Gió*. *Rừng Mắm* + *Ba Con Cáo* + *Ba Sao Giữa Gối*/ *Trong Ký Thác*. Nhất là cái ý nghĩa luân lý, lành mạnh lạc quan, thái quá đến độ trở thành vui tươi khỏe khoắn vốn luôn luôn hiện rõ trong các truyện dài tâm lý của ông, theo đúng truyền thống (văn chương Nam Kỳ): truyện Bình-nguyên Lộc luôn luôn đưa đến những kết cuộc "có hậu" (hiếm thấy có những biến cố bi thảm xảy ra trong truyện, ngay như những biến cố có vẻ bi thảm nhất của *Đò Dọc*, một vụ tự tử và một vụ suýt bị mất chồng, cuối cùng đều bất thành cả) Cho nên dù là trước truyện dài hay truyện ngắn của Bình-nguyên Lộc, người đọc cần phải đặt những tác phẩm đó vào trong khuynh hướng tâm lý mới mong hiểu được thật xác đáng cái sắc thái văn chương đặc biệt của ông².

Bình dân và thực tế, đó là sắc thái văn chương đặc biệt của Bình-nguyên Lộc nói về mặt nội dung. Nói về mặt hình thức, phải thêm đặc điểm này nữa là dễ dãi, quá dễ dãi. Bởi vì hầu như ông không bận tâm và cần trọng đúng mức để săn sóc đến phần hình thức nói chung của tác phẩm mình. Trước hết kỹ thuật thuật sự cổ điển ở đây

² Nếu không, giả dụ coi truyện *Rừng Mắm* thuộc khuynh hướng phong tục chẳng hạn thì ngay cái truyện ngắn thuộc vào loại thành công nhất này của Bình-nguyên Lộc (vốn thường được ca tụng) vẫn tỏ ra xa lạ với những truyện ngắn về phong tục của Sơn Nam.

(truyện ngắn cũng cùng một cách như truyện dài) được sử dụng một cách quá dễ dàng, thường khi hỗn độn (thói quen ưa ngâm vịnh trong truyện, thói quen xen vào trong truyện để thay thế nhân vật mà lý luận). Ví dụ: *"Ở thôn quê miền Đông, nhứt là ven các con lộ, không hiểu tại sao trong vòng mười lăm năm nay cỏ bù xít mọc nhiều quá./ Các bạn biết thứ cỏ ấy hay chẳng ? Đó là thứ cỏ"* ĐD 214 hay: *"Chàng trai mong đợi bắt cóc cô chờ mãi không biết từ bao năm rồi. Nay hắn vừa đến, xem chừng đã yêu một người trong mấy chị em, chưa biết rõ người nào, thì chàng trai khác lại đến nữa. Khi bắt cặp, lúc thái quá như vậy, không rồi lòng sao được"*, (185). Đến cách kết cấu thì lộn xộn, bởi sự ôm đồm các tình tiết phức tạp mà thừa thãi, muốn tạo sự dồn dập gay cấn cho diễn tiến của cốt truyện nhưng lại thiếu sự chọn lọc cẩn thận và khéo léo các tình tiết nòng cốt nên rốt cuộc câu chuyện thành ra dài dòng. Bút pháp Bình-nguyên Lộc được cái giản dị, quá giản dị. Ông xuống dòng bất cứ lúc nào trong khi vẫn đối thoại bị lạm dụng tối đa - hơn cả Sơn Nam - và càng về sau càng có tính cách thiên về lý luận, dĩ nhiên là khô khan tuy không nặng nề.

Có một đặc điểm về giá trị hình thức trong tiểu thuyết Bình-nguyên Lộc, giúp tác phẩm đạt được quyền rũ vui tươi và thoải mái, ấy là cái phong thái kể chuyện đượm đầy hài tính, cái giọng điệu hài hước một cách thông dong và khỏe khoắn của ông: *"Tác giả thiên truyện võ hiệp "Sơn đông kiếm hận" lục lạc khắp cả các ngăn của chiếc bốp phoi của chàng mà chỉ tìm được có mười bốn đồng nằm ở ba nơi khác nhau. Chàng mừng rỡ biết bao mà chợt nhận ra rằng còn một ngăn nữa, ngăn bí mật rất khó thấy vì nó lẫn với bao ngoài của cái bốp. Chàng thọc tay vào và tìm chàng bỗng đập thình thình vì đầu ngón tay chàng đụng phải thứ giấy mềm quen thuộc. / Dương Châu kẹp tờ giấy ấy bằng hai đầu ngón tay rút ra thì ô hô, đó là tờ giấy hai đồng"* (Quán Tai Heo, 76). Giọng văn đó đem lại sự thú vị thoải mái nhờ pha lẫn với giọng điệu kể chuyện gọn gàng và thành thoi theo kiểu truyện Tàu: *"Mộ hàng hàng như bầy cừu nằm nghỉ, gặm cỏ héo hon và vô vị, hút đấng cay trên miếng đất mỡ côi ³. / Đây là chốn mà mộng đời cắt đứt nửa chừng, kẻ chết yên nghỉ thiên thu, mà người sống cũng khó mong trở về với xã hội loài người / Anh Sáu nhẩy bay qua nhà hô ly, như một tay kiếm khách phi dạ hành, rồi hai kẻ ở ngoài vòng pháp luật ấy mới cùng nhau tâm sự* (KTh, 56) Thế nhưng nhiều khi giọng văn hài hước đó lại bị tác giả lạm dụng quá thành ra giỡn hót bông lơn không đúng chỗ không đúng lúc, nhất là ngay đối với những biến cố đặc biệt của câu truyện. Những biến cố có vẻ sôi động, bi thảm vốn dĩ đã hiếm hoi trong truyện của ông, thỉnh thoảng nếu có chẳng nữa thì cũng bị khôi hài hóa hết khiến rốt cuộc câu truyện bị mất thăng bằng bởi thiếu mất trọng điểm cực điểm hấp dẫn của nó ⁴: *"Chàng cũng đang bị bỏ tù trong một hòn đảo như thế, đảo ái tình, và làm sao mà chàng ra đó, và ra bằng cách nào ? Quên mất rồi. Giờ thì nghe bực bội, nhưng quanh cù lao yêu đương đã có những dòng nước vô hình - nước mắt của ai chẳng ? - ngăn chàng lội trở vào bờ ! "Quán hai heo, anh hùng lâm đại nạn." Đại nạn là*

³ Ý tưởng này tác giả có gì chú là mượn của người khác.

⁴ Bình-nguyên Lộc có phân ra một loại gọi là "Truyện Vui" trong các tác phẩm của ông mà điển hình là tập truyện *Tâm Trạng Hồng* (xem Nguyễn Ngu Í: *Sống Và Viết*, 231). Nhưng thiết tưởng cái tính cách "truyện vui" đó, ngoài ý nghĩa riêng biệt dành riêng cho một thể loại tác phẩm như trên, vẫn còn bao hàm một ý nghĩa chung nằm trong cái ý hướng sáng tác nòng cốt của ông vốn thể hiện một cách đều đặn trong tất cả các tác phẩm khác (tuy không được tác giả xếp vào "Truyện Vui")

đây, là môi tình cạn xọt này, tuy cạn nhưng vẫn chắt đuôi trong đó được như thường (QTH, 75-76).

Mọi sự đều trở thành dễ dãi qua tay Bình-nguyên Lộc (viết văn như một việc giỡn hót, đùa cợt cho vui, dễ như bỡn: để ý ngay cách đặt nhan đề tác phẩm thật dễ dàng của ông). Điều này có thể được giải thích bởi nhiều lý do chung và riêng: lý do chung là ảnh hưởng của truyền thống kể chuyện đời bình dị và rất mực tự nhiên của người dân miền Nam; cùng ảnh hưởng của nghề làm (nhật) báo chuyên nghiệp^{5,6}; lý do riêng là ảnh hưởng của cá tính ưa thích sự phân tích lý luận bác tạp rộng về bề mặt nhưng thiếu chiều sâu của riêng ông⁷ cũng như cái ảnh hưởng quá sâu đậm của xu hướng sáng tác và cái văn phong cực cổ điển mà ông từng tiếp nhận và thừa hưởng trước kia⁸.

Bởi thế xét về toàn thể thì đến nay một thành công của Đò Dọc (có kết cấu linh động, kỹ thuật thuật sự trong suốt, xây dựng tâm lý ý nhị, hành văn trôi chảy đối thoại duyên dáng hơn cả) vẫn không đủ sức để cứu vãn giá trị cho sự nghiệp văn chương thiên về lượng hơn là về phẩm đó. Nhìn theo quan điểm văn học sử thì sự phê phán giá trị một nhà văn phải được đặt căn bản trên một sự phẩm định tổng quát và toàn diện hướng về toàn bộ (nếu không thì cũng là đa số) sự nghiệp văn của nhà văn đó chứ không thể chỉ căn cứ trên một vài tác phẩm riêng rẽ không thôi⁹. Hơn nữa, sự thành công duy nhất và quá hiếm hoi của Đò Dọc¹⁰ so với sự nghiệp sáng tác đồ sộ của tác giả vẫn không phải là một điều gì có vẻ khó hiểu bởi đó là hậu quả tất nhiên của sự loại trừ một ý thức (văn chương) đúng đắn và nghiêm chỉnh nơi ông: Vốn dĩ ông đã tỏ ra khá xem nhẹ cái công phu viết văn rồi không một mảy may bận tâm đến việc gạn lọc, trau chuốt hay cải tiến hình thức và kỹ thuật của tác phẩm mà càng về sau việc sáng tác còn bị xu hướng biên khảo lấn áp nữa.

⁵ Tác giả đồng thời là một nhà báo kỳ cựu tại miền Nam, tự biện hộ: “Đời sống hiện nay ở Âu Mỹ đã vội vàng hối hả lắm rồi, ở nước ta nhịp sống cũng bắt đầu quay nhanh, cái thì giờ giành cho việc gọt giũa tác phẩm mình, “sửa đi sửa lại đến ... hai mươi lần” như lời khuyên của một nhà phê bình gia Pháp ở thế kỷ XVII: là điều ít ai làm được (?) – Xem Nguyễn Ngu Í: *Sống và viết* 232 – Đáng tiếc là một lời biện hộ cũng tỏ ra dễ dãi quá đáng nữa!

⁶ Cả hai lý do chung này cũng áp dụng cho trường hợp Ngọc Linh nữa (xem bài kế tiếp).

⁷ Nhắc lại: công trình nghiên cứu sử học xứng danh đầu tiên của Bình-nguyên Lộc là tác phẩm vĩ đại *Nguồn Gốc Mã Lai Của Dân Tộc Việt Nam* chính thức xuất hiện từ đầu thập niên 70 đã từng gây chấn động (rất bất ngờ) một thời trên văn đàn miền Nam. Ngoài ra cũng nên nhớ là về sáng tác, ngoài loại tiểu thuyết, ông còn viết đủ các loại văn và các văn khác; cũng như về biên khảo, ngoài địa hạt sử học, ông còn nghiên cứu nhiều loại đề tài thuộc những địa hạt khác nữa. Tổng kết lại, Bình-nguyên Lộc có cả một sự nghiệp (nói chung) thật không lồ (Xem Nguyễn Ngu Í – *sđd* 241-245).

⁸ Đây là một nhà văn thuộc vào hàng kỳ cựu nhất trong giới nhà văn miền Nam vì ông đã bắt đầu hoạt động về báo chí và văn học từ đầu thập niên 40.

⁹ Tác giả tự phân bày “khi mà ai cũng vội vàng cả thì người ta sẽ đánh giá trên cái gì còn lại của mỗi nhà văn trong không khí háp tấp đó” (Nguyễn Ngu Í: *sđd*, 232).

¹⁰ Về sự thành công của Đò Dọc, có một điểm cần lưu ý: cốt truyện của tác phẩm này đã được gợi ý từ một vở kịch ngoại quốc như lời công nhận của tác giả (Ghi chú đầu sách – Xem thêm: *Phóng vấn Bình-nguyên Lộc* trong *giai phẩm Thời Tập* số 5, 4/74, tr. 80). Dĩ nhiên sự ghi nhận này không có nghĩa là để phủ nhận hay xét lại giá trị của công trình sáng tác rất xứng đáng này của Bình-nguyên Lộc vì nếu có mượn ý chẳng nữa thì đây vẫn là một tác phẩm thuộc loại siêu – phóng – tác.

Cho nên cuối cùng có thể nói cảm tình mà người ta dành cho Bình-nguyên Lộc có vẻ nay đã không còn giữ được nguyên vẹn nữa cho giá trị văn chương đích thực xứng đáng của ông; nhưng phải nói đó là mối cảm tình - điều gì còn lại - dành cho tâm hồn bình dị và cởi mở cho thái độ sống thông dong dễ dãi thật đáng mến của người dân miền Nam mà Bình-nguyên Lộc đã thể hiện được toàn vẹn qua phong cách làm văn đặc biệt của riêng ông.

Thời Tập, số 12, 1974